

**BÁO CÁO**  
**Kết quả thực hiện Đề án Nâng cao chỉ số năng lực**  
 **cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2017**

Nhằm tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020; Nghị quyết số 35/NQ-CP về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; Đề án Nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Cao Bằng giai đoạn 2017-2020; căn cứ kết quả báo cáo chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI năm 2017 do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam công bố, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2017 của tỉnh Cao Bằng và đề ra phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh năm 2018 như sau:

**I. KẾT QUẢ NÂNG CAO CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CỦA TỈNH (PCI) NĂM 2017**

**1. Nhận định chung**

Trong nhiều năm trở lại đây, xếp hạng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của Cao Bằng đều ở phía cuối. Có 3 chỉ số thành phần luôn bị đánh giá thấp điểm, đó là tính năng động, chi phí không chính thức và cạnh tranh bình đẳng. Tính tổng điểm năm 2016, tỉnh Cao Bằng được đánh giá đạt 52,99 điểm, thấp hơn so với năm 2015 là 1,45 điểm, tụt xuống cuối bảng xếp hạng 63 tỉnh, thành phố.

Bước sang năm 2017, các cấp chính quyền từ tỉnh đến cơ sở đã thẳng thắn nhìn nhận lại những hạn chế, yếu kém, đồng thời nêu cao quyết tâm chính trị, tập trung nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính nhằm cải thiện chỉ số PCI. Lãnh đạo tỉnh tích cực đổi mới, sáng tạo trong công tác chỉ đạo, điều hành, chuyển tư duy từ “quản lý doanh nghiệp” sang “đồng hành cùng doanh nghiệp” theo đúng tinh thần của Thủ tướng Chính phủ đang xây dựng. Thực hiện phương châm của bộ máy hành chính phải coi “thành công của doanh nghiệp chính là thành công của tỉnh”. Cao Bằng quyết tâm xây dựng phong cách phục vụ của bộ máy chính quyền các cấp đối với nhà đầu tư, doanh nghiệp (DN) và công dân theo hướng thân thiện, chuyên nghiệp và tạo thuận lợi tối đa và chuyển dần sang cơ chế ưu tiên phục vụ DN.

MT (1)  
22/5

Bên cạnh đó, UBND tỉnh ban hành Đề án Nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Cao Bằng giai đoạn 2017-2020 để làm rõ vai trò, chức năng, nhiệm vụ của từng sở, ngành, địa phương đối với các chỉ số thành phần PCI; thông qua nhiều kênh khác nhau như Ban tư vấn chính sách cấp tỉnh, Tổ công tác hỗ trợ doanh nghiệp tích cực tổ chức nhiều cuộc hội thảo khoa học, gặp gỡ đối thoại doanh nghiệp từ quy mô nhỏ đến lớn để tiến hành tham vấn các chuyên gia, nhà khoa học, đội ngũ doanh nghiệp giải quyết khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, HTX trên địa bàn tỉnh; tìm hiểu, học tập các mô hình từ các tỉnh, thành để vận dụng hiệu quả tại địa phương, tăng cường tính hiệu quả của Tổ công tác hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Cao Bằng như mô hình “Bác sĩ DN”; bộ Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh các sở, ngành và UBND cấp huyện (DDCI) của các tỉnh Bắc Ninh, Quảng Ninh.

Với những nỗ lực nêu trên, năm 2017 PCI tỉnh Cao Bằng tăng 05 bậc so với năm 2016, xếp thứ hạng 58/63, chuyển vị trí xếp hạng từ nhóm thấp lên nhóm tương đối thấp. Cao Bằng có 06 chỉ số thành phần tăng điểm, 03 chỉ số thành phần giảm điểm và 01 chỉ số thành phần giữ điểm bằng năm 2016, trong đó chỉ số tăng điểm, tăng vị trí cao nhất là dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, cạnh tranh bình đẳng và đào tạo lao động. Nhưng mặc dù PCI Cao Bằng có gia tăng về thứ hạng nhưng thực sự chưa bền vững bởi còn nhiều chỉ số thành phần giảm điểm và nằm ở vị trí cuối so với các tỉnh, phố trong cả nước. Vì vậy, trong thời gian tới tỉnh sẽ tiếp tục đưa ra các giải pháp để nâng cao hơn nữa chất lượng điều hành, quản lý của chính quyền các cấp, kiến tạo và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh để tăng số lượng doanh nghiệp, thu hút thêm các nhà đầu tư tiềm năng, xây dựng các thương hiệu sản phẩm hàng hóa địa phương, tạo nhiều công ăn việc làm, thu nhập cho người dân, hướng tới sự phát triển xanh và bền vững.

## **2. Kết quả thực hiện Đề án PCI năm 2017**

### **2.1. Công tác chỉ đạo, điều hành**

UBND tỉnh tập trung nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành nhằm tăng cường tính năng động, sáng tạo, của chính quyền các cấp, nhất là tại cấp cơ sở, góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Trong năm 2017, UBND tỉnh đã ban hành các quyết định, kế hoạch cụ thể như sau:

- Kế hoạch số 469/KH-UBND ngày 27/02/2017 thực hiện Nghị quyết 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh Quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020 của tỉnh Cao Bằng;

- Quyết định số 510/QĐ-UBND ngày 12/4/2017 phê duyệt Đề án Nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2017-2020 bao gồm 111 nhiệm vụ được giao cho các cơ quan chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện;

- Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 13/4/2017 về việc thành lập Tổ công tác hỗ trợ doanh nghiệp do đồng chí Chánh Văn phòng UBND tỉnh làm Tổ trưởng nhằm nắm bắt, tổng hợp tình hình, tiếp nhận ý kiến của các doanh nghiệp, đôn đốc giải quyết kiến nghị của doanh nghiệp; công bố đường dây nóng của tỉnh để tiếp nhận ý kiến của các doanh nghiệp;
- Tổ chức hội nghị gặp gỡ, đối thoại với các doanh nghiệp lần thứ nhất năm 2017 vào ngày 14/4/2017. Hội nghị quán triệt, triển khai thực hiện Đề án nâng cao PCI đến các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố. Tuyên truyền, phổ biến kết quả thực hiện cải thiện môi trường kinh doanh đầu tư năm 2016, phương hướng nhiệm vụ năm 2017 tại Hội nghị báo cáo viên cấp tỉnh;
- Thành lập Tổ kiểm tra, giám sát, thiết lập đường dây nóng tiếp nhận phản ánh kiến nghị của người dân. Xây dựng kế hoạch tổ chức hội thảo cải cách hành chính năm 2017;
- Kế hoạch số 1086/KH-UBND ngày 14/4/2017 về tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch tỉnh Cao Bằng năm 2017 nhằm giới thiệu tiềm năng, cơ hội hợp tác, thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;
- Kế hoạch số 878/KH-UBND ngày 29/3/2017 kiểm tra việc tổ chức thực hiện một số dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Kế hoạch số 1511/KH-UBND ngày 23/5/2017 của UBND tỉnh về rà soát tình hình thực hiện các dự án đầu tư trong khu kinh tế cửa khẩu;
- Tổ công tác hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện rà soát các dự án được cấp quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư từ sau khi ban hành Nghị quyết số 08/2014 của HĐND tỉnh (cơ quan chuyên môn đã có báo cáo đánh giá khó khăn vướng mắc trong triển khai thực hiện các dự án; đề xuất kiến nghị UBND tỉnh tháo gỡ cho doanh nghiệp);
- Quyết định số 1721/QĐ-UBND ngày 17/8/2017 về Kiện toàn tổ công tác hỗ trợ doanh nghiệp;
- Xây dựng Kế hoạch tổ chức buổi Tọa đàm cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Cao Bằng - thực trạng và giải pháp với sự tham gia của các chuyên gia hàng đầu VCCI (TS. Đậu Anh Tuấn) và chuyên gia kinh tế; Hội nghị quán triệt giao nhiệm vụ cho các sở, ngành thực hiện đề án PCI (ngày 19/8/2017);
- Trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết 10/2017/NQ-HĐND, ngày 14/7/2017 bãi bỏ Nghị quyết số 08/2014/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh để áp dụng mức ưu đãi đầu tư cao nhất cho nhà đầu tư theo quy định của Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành một số quyết định về cơ chế, chính sách đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp như:
  - + Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 08/3/2017 về Kế hoạch hành động thực hiện tái cơ cấu ngành Công thương giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 tỉnh Cao Bằng;
  - + Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 25/4/2017 về triển khai Đề án “Mô hình thí điểm tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp” trên địa bàn tỉnh Cao Bằng”;

+ Quyết định số 1135/QĐ-UBND ngày 28/7/2017 về việc phê duyệt danh sách các hợp tác xã nông nghiệp thực hiện thí điểm hỗ trợ về lao động có trình độ tốt nghiệp Đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở hợp tác xã trên địa bàn Cao Bằng giai đoạn 2018-2020;

+ Quyết định số 1793/QĐ-UBND ngày 19/10/2017 về phê duyệt kế hoạch thực hiện mô hình liên kết trong sản xuất và tiêu thụ lạc giống vụ xuân năm 2017 tại xã Phù Ngọc, huyện Hà Quảng;

+ Quyết định số 2206/QĐ-UBND ngày 29/11/2017 ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 97/NQ-CP ngày 02/10/2017 của Chính phủ về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả Doanh nghiệp Nhà nước;

+ Quyết định số 2221/QĐ-UBND ngày 30/11/2017 về Phê duyệt kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020” trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

+ Quyết định số 2239/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 về Ban hành kế hoạch triển khai thực hiện chương trình phát triển Công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2017-2025;

+ Quyết định số 2240/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 98/NQ-CP của Chính phủ về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa;

+ Quyết định số 2465/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 về Ban hành Đề án phát triển vùng sản xuất rau an toàn tập trung theo quy trình VietGAP giai đoạn 2017-2020;

+ Quyết định số 2468/QĐ-UBND ngày 25/12/2017 phê duyệt Đề án “Tìm kiếm thị trường tiêu thụ nội địa và xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm hàng hóa của tỉnh đặc biệt là các sản phẩm từ lĩnh vực nông, lâm nghiệp giai đoạn 2017-2020;

+ Quyết định số 2470/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 phê duyệt Đề án “Nghiên cứu một số mô hình phát triển kinh tế rừng gắn với trồng rừng và bảo vệ môi trường giai đoạn 2016-2020.

## **2.2. Kết quả cụ thể:**

### **2.2.1. Nhận thức và phân định trách nhiệm của lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, đội ngũ cán bộ, công chức trong công tác nâng cao chỉ số PCI cấp tỉnh được nâng lên**

Trong năm 2017, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo triển khai quyết liệt thực hiện Nghị quyết 19/NQ-CP; Nghị quyết 35/NQ-CP; Đề án PCI tỉnh giai đoạn 2017-2020 đã phân định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ của từng cơ quan đối với việc nâng cao các chỉ số thành phần PCI; nhấn mạnh vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan đơn vị, nâng cao ý thức trách nhiệm, thái độ, ứng xử của từng cán bộ, công chức làm công tác thủ tục hành chính, thường xuyên tiếp xúc với doanh nghiệp và người dân. Kết quả bước đầu tạo chuyển biến tích cực trong tư tưởng, nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, đặc biệt về lề lối, tác phong, thái độ phục vụ đối với người dân và doanh nghiệp.

Các cấp, các ngành, cơ quan đơn vị ngoài việc thường xuyên tổ chức các cuộc hội nghị quán triệt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, mà còn ưu tiên hỗ trợ đối với doanh nghiệp thông qua các kênh thông tin như Ban tư vấn chính sách cấp tỉnh, Tổ công tác hỗ trợ doanh nghiệp, cơ quan báo, đài, cổng thông tin điện tử...nhằm hướng dẫn kịp thời và nâng cao chất lượng thông tin đến với doanh nghiệp, người dân.

### **2.2.2. Các cấp, các ngành địa phương phát huy năng động, sáng tạo trong cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, hỗ trợ tích cực cho đội ngũ doanh nghiệp**

Năm 2017, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức 01 cuộc đối thoại với các doanh nghiệp với trên 150 doanh nghiệp tham dự; 01 buổi tọa đàm về cải thiện môi trường kinh doanh với trên 120 doanh nghiệp tham dự; chỉ đạo đôn đốc các sở, ngành tổ chức thực hiện gặp gỡ đối thoại theo chuyên đề, lĩnh vực như: Hải quan: 02 cuộc với trên 50 doanh nghiệp tham dự; Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức 01 cuộc đối thoại với khoảng 30 doanh nghiệp tham gia; Cục Thuế tỉnh tổ chức 05 Hội nghị tập huấn hướng dẫn quyết toán thuế, chính sách mới cho doanh nghiệp; 11 hội nghị đối thoại với người nộp thuế với hơn 1.850 người nộp thuế tham dự; UBND các huyện, thành phố tổ chức gặp mặt, đối thoại với các doanh nghiệp đầu xuân kết hợp chung tay xây dựng nông thôn mới trên địa bàn, mỗi đợt khoảng 30 doanh nghiệp tham gia.

Đồng thời, thông qua kênh Ban quản lý dự án xây dựng và điều phối hoạt động Ban tư vấn chính sách cấp tỉnh, Tổ công tác hỗ trợ Doanh nghiệp thường xuyên tổ chức các cuộc gặp gỡ, đối thoại với doanh nghiệp, hợp tác xã theo từng lĩnh vực, ngành nghề sản xuất kinh doanh để lắng nghe các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị và tham mưu cho lãnh đạo UBND tỉnh các phương án để giải quyết. Cuối năm 2017, đầu 2018 đã tổ chức 03 cuộc gặp gỡ, đối thoại với DN, HTX trong các lĩnh vực xây dựng cơ bản; nông nghiệp, dịch vụ-du lịch; thương mại xuất nhập khẩu hàng hóa. Trong 38 doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia không chỉ hoạt động trên địa bàn Thành phố Cao Bằng, mà còn có các địa bàn huyện Hòa An, Hà Quảng, Trà Lĩnh, Quảng Uyên, Trùng Khánh, Phục Hòa, Thạch An, Nguyên Bình; trên 45 ý kiến phát biểu của các DN, HTX tập trung vào vấn đề sửa đổi pháp luật, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cải cách hành chính, các cơ chế, chính sách định hướng, hỗ trợ, ưu đãi từ các cơ quan quản lý Nhà nước địa phương. Sau các cuộc trao đổi, tổ thư ký đã hoàn thiện báo cáo, kiến nghị đề xuất của DN, HTX gửi lãnh đạo UBND tỉnh và các cơ quan chuyên môn trả lời trong Hội nghị gặp gỡ DN đầu năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Thanh tra tỉnh rà soát Kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các sở ngành, UBND các huyện, thành phố đối với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đảm bảo không có sự chồng chéo, không để xảy ra tình trạng thanh tra, kiểm tra quá 01 lần/năm; kết hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành nhiều nội dung trong một đợt thanh tra, kiểm tra trừ trường hợp thanh tra, kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật rõ ràng.

Trong năm 2017, các sở, ngành đã thực hiện 52 cuộc thanh tra, 54 cuộc kiểm tra đối với 79 doanh nghiệp (chưa tính số liệu thanh tra kiểm tra chuyên ngành

thuế, bảo hiểm xã hội), trong đó có 06 doanh nghiệp được thanh tra, kiểm tra 2 lần nhưng không trùng về nội dung thanh tra.

### **2.2.3. Đẩy mạnh cải cách hành chính, công khai minh bạch thông tin**

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 17 quyết định công bố Thủ tục hành chính (TTHC) trong các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc các ngành: Tư pháp, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Y tế, Giao thông vận tải, Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công thương, Ban quản lý Khu kinh tế, Lao động, thương binh và xã hội. Trong đó TTHC quy định mới: 805; TTHC sửa đổi, bổ sung: 76; TTHC bị bãi bỏ: 596.

Thực hiện cơ chế một cửa liên thông tại 19/19 sở, ban, ngành và 13/13 huyện, thành phố, 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được thực hiện theo cơ chế một cửa; 170/199 đơn vị hành chính cấp xã giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa. Thí điểm giải quyết thủ tục hành chính qua hệ thống phần mềm một cửa liên thông hiện đại; triển khai thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích của Bưu điện tỉnh được thực hiện tại 08 sở, ban, ngành với 146 TTHC.

Năm 2017, toàn tỉnh đã cung cấp hoàn toàn các dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 2; có 970/1.466 (66,17%) dịch vụ công được cung cấp trực tuyến ở mức độ 3.

Phê duyệt và công bố công khai Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Cao Bằng, huyện Thạch An đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025; phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Cao Bằng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; phê duyệt quy hoạch thủy lợi tỉnh Cao Bằng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; phối hợp với Bộ Xây dựng tổ chức công bố Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Thác Bản Giốc và Quy hoạch chi tiết Trung tâm du lịch thác Bản Giốc; công khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017; kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2017-2020, kế hoạch đầu tư công năm 2017; công khai báo cáo kinh tế - xã hội hằng tháng, quý... để các doanh nghiệp, các nhà đầu tư tìm hiểu thông tin, thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Rút ngắn thời gian thành lập doanh nghiệp, thời gian thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp: 02 ngày (quy định là 03 ngày); giảm thời gian thông quan hàng hóa với hàng xuất khẩu là 4 ngày, hàng hóa nhập khẩu còn 8 ngày (một số mặt hàng thông quan đạt tiêu chuẩn trung bình của ASEAN 4 là 70-90 giờ); tỷ lệ nộp hồ sơ khai thuế điện tử đạt 95,82%/tổng số hồ sơ khai thuế phải nộp, hải quan điện tử đạt tỷ lệ 100% qua hệ thống VNACCS/VCIS...

### **2.2.4. Nâng cao chất lượng và khả năng cung cấp dịch vụ cho doanh nghiệp**

Hỗ trợ về đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp cho 01 doanh nghiệp. Hỗ trợ doanh nghiệp từ nguồn khoa học và công nghệ Trung ương với tổng kinh phí hơn 7 tỷ đồng để thực hiện 02 dự án xây dựng mô hình ứng dụng khoa học và công nghệ; 02 doanh nghiệp đang được phê duyệt danh mục nhiệm vụ để đưa vào xem xét hỗ trợ theo “Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn miền núi, vùng dân

tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020”; Xây dựng Kế hoạch nhu cầu vốn hỗ trợ cho phát triển doanh nghiệp và HTX giai đoạn 2017-2020.

Hỗ trợ tổ chức lại, chuyển đổi các HTX, liên hiệp HTX hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012. Tích cực vận động thành lập mới HTX; giúp đỡ các HTX tham gia hội chợ quảng bá giới thiệu sản phẩm, xây dựng mô hình HTX kiểu mới gắn với chuỗi giá trị sản phẩm.

Tạo điều kiện cho gần 350 doanh nghiệp, hợp tác xã tiếp cận vay vốn và hơn 40 HTX có hợp đồng tín dụng tại các Ngân hàng thương mại với số dư nợ đến 31/12/2017 khoảng 3.247 tỷ đồng, chiếm 33% dư nợ tại NHTM; trong năm, đã giải ngân cho vay theo chương trình Kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp đạt 1.044 tỷ đồng, dư nợ cho vay mới đạt 716 tỷ đồng, điều chỉnh giảm lãi vay đạt 173 tỷ đồng, số khách hàng được hưởng ưu đãi từ chương trình là 190 khách hàng.

Hỗ trợ về du lịch, xúc tiến thương mại, nông nghiệp: Giới thiệu, hướng dẫn các doanh nghiệp tham gia Hội chợ, xúc tiến thương mại, du lịch như: Chương trình du lịch “Qua những miền Di sản” lần thứ IX năm 2017 tại tỉnh Bắc Kạn; Triển lãm giới thiệu Du lịch Cao Bằng tại Lễ hội Thanh minh xã Phúc Sen; Hội nghị giới thiệu Dự án Hỗ trợ nông sản tại trung tâm Hội nghị tỉnh và triển lãm tại Hội nghị Mạng lưới Công viên Địa chất Châu Á - Thái Bình Dương tại Trung Quốc; Lễ hội Du lịch thác Bản Giốc. Thực hiện các đề án xúc tiến thương mại, tổ chức phiên bán hàng Việt tại các huyện trên địa bàn tỉnh. Tổ chức 19 Hội chợ tại các huyện trên địa bàn tỉnh. Thông qua các hoạt động trên đã góp phần đẩy mạnh và tăng cường liên kết, giao lưu trao đổi hàng hóa giữa các vùng miền trong cả nước, giúp doanh nghiệp quảng bá giới thiệu sản phẩm, tìm kiếm đối tác, bạn hàng.

Thường xuyên thực hiện công tác tư vấn về thị trường, thực hiện liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản; phối hợp với dự án VIE/036 tỉnh Cao Bằng tiến hành hỗ trợ xây dựng thông tin về sản phẩm, quy trình sản xuất, địa điểm sản xuất, cấp mã QR-code cho sản phẩm, tem truy xuất sản phẩm... Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương tổ chức triển khai hợp tác phát triển sản xuất nông nghiệp giữa Cao Bằng và tỉnh Quảng Tây (Trung Quốc), thúc đẩy doanh nghiệp hai bên tham gia vào quá trình hợp tác và tiêu thụ sản phẩm.

Hoàn thiện Đề án Chính sách khai thác Vật liệu xây dựng (VLXD) tại chỗ phục vụ các công trình thuộc chương trình mục tiêu quốc gia.

#### **2.2.5. Hoàn thiện cơ chế chính sách thu hút đầu tư**

Ban hành Nghị quyết 10/2017/NQ-HĐND, ngày 14/7/2017 bãi bỏ Nghị quyết số 08/2014/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh về ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, theo đó, các nhà đầu tư được hưởng mức ưu đãi đầu tư cao nhất theo khung quy định.

Ban hành các đề án cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020; đề án phát triển vùng sản xuất rau an toàn tập trung theo quy trình VietGAP giai đoạn 2017-2020; đề án “Tìm kiếm thị trường tiêu thụ nội địa và xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm hàng hóa của Cao Bằng, đặc biệt là các sản phẩm từ lĩnh vực nông, lâm nghiệp; Đề án “Nghiên cứu một số mô hình phát triển kinh tế rừng gắn với trồng rừng và bảo vệ môi trường giai

đoạn 2016-2020. Bố trí vốn đầu tư phát triển để hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn.

### **2.2.6. Công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cơ bản đáp ứng nhu cầu quản lý, phục vụ và hỗ trợ doanh nghiệp**

Tỉnh đã thực hiện đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho hơn 11.500 lượt đội ngũ cán bộ, công chức viên chức (CBCCVC); trên 50% CBCCVC sử dụng hộp thư điện tử công vụ cho công việc; 100% các cơ quan chuyên môn của tỉnh và UBND cấp huyện, thành phố duy trì, cập nhật thông tin về hoạt động của cơ quan, đơn vị trên Trang thông tin điện tử.

Bố trí 400 triệu đồng từ nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2017 để hỗ trợ việc đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho các HTX trong tỉnh. Tổ chức tập huấn, tuyên truyền, phổ biến luật HTX năm 2012, Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa, các văn bản hướng dẫn của Trung ương; các cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển kinh tế tập thể; bồi dưỡng kiến thức về phương thức quản lý, kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý HTX. Bồi dưỡng nâng cao trình độ, kiến thức cho cán bộ, quản lý doanh nghiệp và HTX như: Hội nghị tập huấn nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững trong bối cảnh biến đổi khí hậu; 02 lớp tuyên truyền các quy định của pháp luật về tài nguyên và môi trường cho các đơn vị sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh; 01 lớp “Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ cho doanh nghiệp trong điều kiện hội nhập”; tổ chức khóa đào tạo nâng cao năng lực cho 60 học viên là cán bộ làm công tác hỗ trợ DNNVV của các Ban chỉ đạo kinh tế tập thể, hỗ trợ doanh nghiệp và hợp tác xã, các sở, ngành, huyện, thành phố.

Trong năm 2017, hỗ trợ tạo việc làm thông qua các chính sách dạy nghề được 10.720 lao động; số học viên được đào tạo nghề là 6.250 người, trong đó cao đẳng: 311 người, trung cấp nghề 334 người, sơ cấp nghề và đào tạo nghề dưới 3 tháng là 5.605 người; tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề năm 2017 là 28%. Tổ chức 04 phiên giao dịch việc làm lưu động có 850 người tham gia; tổ chức lồng ghép 29 hội nghị tuyên truyền, phổ biến chính sách việc làm, thông tin thị trường lao động, tư vấn việc làm, học nghề năm 2017 tại các huyện, xã, cụm xã với 1.946 người tham gia.

### **2.2.7. Việc huy động nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh đạt kết quả khả quan**

Tỉnh đã bố trí 2.279,3 tỷ đồng vốn đầu tư công từ nguồn ngân sách nhà nước; thu hút được 32 dự án đầu tư của các doanh nghiệp, các nhà đầu tư với tổng số vốn đăng ký trên 9.238 tỷ đồng; tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 7.605 tỷ đồng để đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, tạo thu nhập cho người lao động địa phương.

Ban quản lý dự án xây dựng và điều phối hoạt động Ban tư vấn chính sách cấp tỉnh-trực thuộc Văn phòng Tỉnh ủy, thông qua Ban tư vấn chính sách cấp tỉnh (BTVCS cấp tỉnh thành lập tại QĐ 1186/QĐ-TU ngày 6/10/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; là tổ chức bao gồm các nhà khoa học, chuyên gia kinh tế trong và ngoài



*tỉnh*) đã và đang sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư của Dự án sử dụng nước sạch thông minh (VIE036)-Lúc Xăm Bua (Bi) (150.000 EURO) để hỗ trợ 06 chương trình trọng tâm Tỉnh ủy giai đoạn 2016-2020; tiến hành các hoạt động Hội nghị, hội thảo, xúc tiến đầu tư, gặp gỡ, đối thoại doanh nghiệp nhằm tăng cường chất lượng công tác tham mưu, tư vấn, phản biện chính sách cho lãnh đạo tỉnh; cung cấp kiến thức chuyên môn, cơ sở lý luận và thực tiễn cho các cán bộ, công chức, viên chức để quản lý và hỗ trợ hiệu quả hơn cho đội ngũ doanh nghiệp và người dân trên tất cả các lĩnh vực, nhất là nông nghiệp, thương mại và dịch vụ-du lịch; đồng thời là kênh tiếp thu, lắng nghe các ý kiến của các DN, HTX trên địa bàn tỉnh một cách khách quan, trung thực, tổng hợp các kiến nghị, đề xuất và tham mưu một số giải pháp chuyển lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn giải quyết.

### **2.2.8. Hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực đầu tư, kinh doanh được nâng cao**

Thực hiện giải quyết thủ tục hành chính qua hệ thống phần mềm một cửa liên thông hiện đại liên quan đến lĩnh vực đầu tư qua đó đẩy nhanh tiến độ giải quyết hồ sơ cho doanh nghiệp và người dân.

Hệ thống tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp từ 01/01/2017 đến 31/12/2017 (qua sở Kế hoạch và Đầu tư) tiếp nhận và chuyển các sở, ngành, địa phương 85 kiến nghị của các doanh nghiệp, trong đó có 78 kiến nghị đã được xử lý, giải quyết, trả lời (đạt tỷ lệ 88,23%).

UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thường xuyên nắm bắt thông tin và xử lý kịp thời các vấn đề vướng mắc, khó khăn của doanh nghiệp, người dân. Trong năm tỉnh đã chỉ đạo sở Giao thông vận tải phối hợp với các cơ quan chức năng làm rõ sự việc những nhiều doanh nghiệp vận tải tại Bến xe khách Cao Bằng, qua đó đã tiến hành kiểm điểm, rút kinh nghiệm với Ban giám đốc và tập thể công chức, viên chức, người lao động Bến xe khách Cao Bằng, xử lý kỷ luật 04 cá nhân (01 cảnh cáo; 03 khiển trách). Đồng thời, Đã kiểm tra tiến độ thực hiện một số dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh, nhằm nắm bắt khó khăn, tháo gỡ vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các dự án đầu tư của các doanh nghiệp đồng thời cũng xem xét thu hồi các dự án không thực hiện đúng tiến độ, đúng cam kết đã ký với tỉnh.

### **3. Kết quả thực hiện các chỉ số nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh**

Theo Kết quả báo cáo chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI năm 2017 của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), tỉnh Cao Bằng xếp thứ hạng 58/63 (tăng 05 bậc so với năm 2016), chuyển vị trí xếp hạng từ nhóm thấp lên nhóm tương đối thấp. Cao Bằng có 06 chỉ số thành phần tăng điểm, 03 chỉ số thành phần giảm điểm và 01 chỉ số thành phần giữ điểm bằng năm 2016; về vị trí, có 05 chỉ số thành phần tăng vị trí xếp hạng, 03 chỉ số thành phần giảm vị trí xếp hạng, 02 chỉ số thành phần giữ nguyên vị trí so với năm 2016; trong đó chỉ số tăng điểm, tăng vị trí cao nhất là Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, Cạnh tranh bình đẳng và Đào tạo lao động. Đây là những kết quả nỗ lực rất lớn của các cấp, các ngành trong việc cải thiện các chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh Cao Bằng, cụ thể theo bảng sau:

Chỉ số\Điểm\Xếp hạng	Điểm 2016	Điểm 2017	So sánh điểm 2017 với 2016 (+/-)	Xếp hạng 2016	Xếp hạng 2017	So sánh xếp hạng 2017 với 2016 (+/-)
Chi phí gia nhập thị trường (1)	8.27	7.28	- 0.99	48	54	- 6
Tiếp cận đất đai (2)	4.78	4.35	- 0.43	61	63	- 2
Tính minh bạch (3)	5.52	5.72	+ 0.20	63	59	+ 4
Chi phí thời gian (4)	5.03	5.03	0	63	62	+ 1
Chi phí không chính thức (5)	3.34	4.10	+ 0.76	63	63	0
Cạnh tranh bình đẳng (6)	3.77	4.49	+ 0.72	60	49	+ 11
Tính năng động (7)	3.41	3.63	+ 0.21	63	63	0
Dịch vụ Hỗ trợ doanh nghiệp (8)	5.36	7.18	+ 1.82	38	7	+ 28
Đào tạo lao động (9)	6.22	6.89	+ 0.67	24	16	+ 8
Thiết chế pháp lý và ANTT (10)	5.62	5.61	- 0.01	27	44	- 17
<b>Chỉ số PCI</b>	<b>52.99</b>	<b>58.89</b>	<b>5.90</b>	<b>63</b>	<b>58</b>	<b>+ 5</b>

### **Phân tích theo từng chỉ số thành phần**

#### **3.1. Chỉ số chi phí gia nhập thị trường**

Năm 2017, chỉ số Gia nhập thị trường của tỉnh theo đánh giá của các doanh nghiệp chưa được cải thiện, đạt 7,28 điểm, giảm 0,99 điểm so với năm 2016, xếp thứ hạng 54/63. Trong đó thời gian đăng ký thành lập doanh nghiệp vẫn là 05 ngày (năm 2016 là 05 ngày; quy định là 03 ngày làm việc), thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp là 07 ngày (năm 2016 là 03 ngày, quy định là 03 ngày làm việc); tỷ lệ doanh nghiệp phải chờ hơn 1 tháng để hoàn thành tất cả các thủ tục để chính thức hoạt động là 17,24% (năm 2016 là 7,14%; mục tiêu là 0%).

Năm 2017, tỉnh đã tích cực thực hiện cải cách hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, thí điểm giải quyết thủ tục hành chính qua hệ thống phần mềm một cửa liên thông hiện đại; triển khai thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích của Bưu điện tỉnh nên các doanh nghiệp đã đánh giá tốt hơn so với năm 2016 như: có 75% DN đồng ý thủ tục tại bộ phận một cửa được niêm yết công khai (năm 2016 là 61,63%; mục tiêu đạt trên 70%); có 70,37% DN đánh giá cán bộ tại bộ phận một cửa am hiểu về chuyên môn (năm 2016 là 31,4%; mục tiêu trên 50%); 54,17% DN đánh giá ứng dụng công nghệ thông tin tại bộ phận một cửa tốt (năm 2016 là 17,44%; mục tiêu đạt trên 40%).

Năm 2017, VCCI bỏ 03 chỉ số thành phần: thời gian chờ đợi để được cấp giấy chứng nhận QSDĐ; DN đăng ký hoặc sửa đổi ĐKKD thông qua bộ phận một cửa và chỉ số không đáp ứng bất cứ tiêu chí nào; đồng thời bổ sung 01 chỉ số thành phần về tỷ lệ DN làm thủ tục ĐKDN qua phương thức mới (trực tuyến, TTHCC, bưu điện), năm 2017, Cao Bằng có 11,7% hồ sơ đăng ký thành lập DN qua mạng.

#### **3.2. Chỉ số tiếp cận đất đai**

Năm 2017, chỉ số Tiếp cận đất đai tỉnh đạt 4,35 điểm, giảm 0,43 điểm so với năm 2016, xếp thứ hạng 63/63. Trong đó cơ bản các chỉ tiêu thành phần các doanh nghiệp đều đánh giá chưa có cải thiện điểm so với năm 2016 như chỉ có 38,24% DN đồng ý là có mặt bằng kinh doanh và có GCNQSDĐ (năm 2016 là 48,44%; mục tiêu tối thiểu đạt 70%); 18,33% DN đánh giá nếu bị thu hồi đất thì được bồi thường thỏa đáng (năm 2016 là 13,33%; mục tiêu là trên 35%); 12,9%

DN đánh giá thực hiện các TTHC về đất đai không gặp khó khăn (năm 2016 là 24,14%; mục tiêu tối thiểu trên 40%).

Năm 2017, VCCI bỏ 01 chỉ tiêu thành phần về diện tích đất trong tỉnh có GCNQSDĐ và bổ sung 4 chỉ tiêu mới: số ngày chờ đợi để được cấp GCNQSDĐ Cao Bằng hiện đạt 15 ngày; khó khăn về thiếu quỹ đất sạch Cao Bằng hiện nay chỉ số này là 37,88%; giải phóng mặt bằng chậm Cao Bằng hiện nay chỉ số này là 31,82%; việc cung cấp thông tin về đất đai không thuận lợi, nhanh chóng Cao Bằng hiện nay chỉ số này là 31,82%.

### **3.3. Chỉ số tính minh bạch**

Năm 2017, chỉ số Tính minh bạch của tỉnh đã có sự chuyển biến tích cực hơn so với năm 2016, đạt 5,72 điểm, tăng 0,22 điểm, xếp thứ hạng 59/63. Trong đó khả năng tiếp cận tài liệu về kế hoạch, quy hoạch, pháp lý của các DN được cải thiện hơn (Ngân sách, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất, các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng, các chính sách ưu đãi đầu tư, các văn bản pháp lý của TW, của tỉnh, công báo tỉnh, biểu mẫu TTHC...). Tuy nhiên, 46,42% DN đánh giá thương lượng với cán bộ thuế là phần thiết yếu trong hoạt động kinh doanh; vai trò của hội doanh nghiệp địa phương trong xây dựng và phản biện chính sách thấp.

Năm 2017, VCCI bỏ 01 chỉ tiêu về tài liệu ngân sách được công bố sau khi phê duyệt; bổ sung 04 chỉ số thành phần mới là: thông tin mời thầu được công khai Cao Bằng đạt 48%; Tỷ lệ DN nhận được thông tin, văn bản sau khi đề nghị CQNN của tỉnh cung cấp Cao Bằng đạt 58%; Số ngày để được nhận thông tin, văn bản sau khi đã đề nghị cung cấp Cao Bằng đạt 3 ngày.

### **3.4. Chỉ số chi phí thời gian**

Năm 2017, chỉ số chi phí thời gian không có sự thay đổi về điểm số so với năm 2016, đạt 5,03 điểm, xếp thứ hạng 62/63. Trong đó, 58% DN đánh giá cán bộ nhà nước giải quyết công việc hiệu quả (năm 2016 là 45,36%; mục tiêu trên 70%); 45,54% DN cho rằng không cần phải đi lại nhiều lần để lấy dấu và chữ ký (năm 2016 là 46,39%; mục tiêu trên 70%); 40,4% DN đánh giá thủ tục giấy tờ đơn giản (năm 2016 là 36,17%; mục tiêu trên 65%); 85% DN đánh giá phí và lệ phí được công khai (năm 2016 là 78,72%; mục tiêu trên 90%)...

Năm 2017, VCCI bỏ 02 chỉ tiêu thành phần là số cuộc thanh tra, kiểm tra trung vị của tất cả các cơ quan và chỉ tiêu không thấy bất kì sự thay đổi đáng kể nào; đồng thời bổ sung 04 chỉ tiêu mới: thời gian thực hiện TTHC được rút ngắn hơn so với quy định Cao Bằng hiện 53%; tỷ lệ DN bị thanh tra, kiểm tra từ 05 cuộc trở lên Cao Bằng hiện 10%; nội dung thanh tra, kiểm tra bị trùng lặp Cao Bằng hiện 14%; thanh tra, kiểm tra tạo cơ hội cho cán bộ những nhiễu Cao Bằng hiện 22%.

### **3.5. Chỉ số chi phí không chính thức**

Năm 2017, chỉ số Chi phí không chính thức mặc dù có sự cải thiện về điểm số, đạt 4,10 điểm, tăng 0,76 điểm so với năm 2016. Tuy nhiên, về thứ hạng vẫn xếp 63/63 tỉnh, thành. Cụ thể: có 67,68% DN cùng ngành phải trả thêm chi phí không chính thức (năm 2016 là 70,59%; mục tiêu dưới 50%); 17,02% DN

cho rằng phải trả trên 10% doanh thu cho các loại chi phí không chính thức (năm 2016 là 24,72%; mục tiêu là dưới 10%); 70% DN cho rằng những nhiễu là phổ biến (năm 2016 là 73%; mục tiêu dưới 45%); 68,97% DN đánh giá công việc đạt kết quả sau khi đã trả chi phí không chính thức (năm 2016 là 57,47%; mục tiêu dưới 40%)...

Năm 2017, VCCI bổ sung 04 chỉ tiêu thành phần mới trong bộ chỉ số Chi phí không chính thức: tỷ lệ DN có trả chi phí không chính thức cho cán bộ thanh tra, kiểm tra Cao Bằng hiện 65,17%; tỷ lệ DN có chi trả chi phí không chính thức trong thực hiện thủ tục đất đai Cao Bằng hiện 33,33%; chi trả chi phí không chính thức là điều bắt buộc để đảm bảo trúng thầu Cao Bằng hiện 63,64%; DN lo ngại tình trạng chạy án là phổ biến Cao Bằng hiện 45,48%.

### **3.6. Chỉ số cạnh tranh bình đẳng**

Năm 2017, chỉ số cạnh tranh bình đẳng có sự cải thiện đáng kể về điểm số và thứ hạng so với năm 2016, đạt 4,49 điểm, tăng 0,72 điểm, xếp thứ hạng 49/63. Cụ thể, có 45,98% DN cho rằng tình ưu ái cho các tổng công ty, tập đoàn nhà nước (năm 2016 là 51,69%; mục tiêu dưới 25%); 57,14% DN đánh giá ưu đãi với các công ty lớn (nhà nước và tư nhân) là trở ngại cho hoạt động kinh doanh của bản thân DN (năm 2016 là 65,06%; mục tiêu dưới 40%); 24,71% DN cho rằng tiếp cận tín dụng là đặc quyền của tập đoàn kinh tế nhà nước (năm 2016 là 33,33%; mục tiêu dưới 20%); 38,58% DN đánh giá thuận lợi trong tiếp cận đất đai là đặc quyền của tập đoàn kinh tế nhà nước (năm 2016 là 44,44%; mục tiêu dưới 20%).

### **3.7. Chỉ số tính năng động**

Năm 2017, chỉ số tính năng động có sự cải thiện nhỏ về điểm số so với năm 2016, đạt 3,63 điểm, tăng 0,21 điểm. Tuy nhiên, chưa có sự thay đổi về vị trí trên bảng xếp hạng, vẫn đứng thứ 63/63. Trong đó, có 55,79% DN đánh giá UBND tỉnh linh hoạt trong khuôn khổ pháp luật thuận lợi cho DN tư nhân (năm 2016 là 48,35%; mục tiêu trên 75%); 38,89% DN đánh giá UBND tỉnh năng động, sáng tạo trong giải quyết vấn đề mới (năm 2016 là 32,56%; mục tiêu trên 75%); 81,91% DN cho rằng sáng kiến ở cấp tỉnh chưa được thực thi tốt ở sở, ngành (năm 2016 là 72,53%; mục tiêu dưới 70%); 59% DN đánh giá chủ trương, chính sách đúng đắn, không được thực hiện tốt ở cấp huyện (năm 2016 là 51,69%; mục tiêu dưới 50%)...

Năm 2017, VCCI bổ sung 03 chỉ tiêu thành phần mới trong bộ chỉ số Tính năng động, đó là: vướng mắc, khó khăn của DN được tháo gỡ kịp thời qua đối thoại DN Cao Bằng hiện có 52,87% DN; DN nhận được phản hồi của CQNN sau khi phản ánh khó khăn, vướng mắc Cao Bằng hiện có 91,67%; tỷ lệ DN hài lòng với phản hồi, cách giải quyết của CQNN tỉnh Cao Bằng hiện có 63,64%.

### **3.8. Chỉ số dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp**

Năm 2017, chỉ số dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp có sự cải thiện rõ rệt nhất trong bộ chỉ số PCI của tỉnh, đạt 7,18 điểm, tăng 1,82 điểm so với năm 2016, xếp thứ hạng 7/63. Sự cải thiện điểm số này đến từ việc chất lượng cung cấp các dịch vụ tìm kiếm thông tin thị trường, tư vấn pháp luật, hỗ trợ tìm kiếm đối tác

kinh doanh, sử dụng dịch vụ xúc tiến thương mại, dịch vụ đào tạo về quản trị kinh doanh, kế toán - tài chính cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

### **3.9. Chỉ số đào tạo lao động**

Năm 2017, chỉ số đào tạo lao động cũng có sự cải thiện đáng kể về điểm số và thứ hạng so với năm 2016, đạt 6,89 điểm, tăng 0,67 điểm, xếp hạng 16/63. Các DN đánh giá cao về các dịch vụ giới thiệu việc làm, tổng chi phí kinh doanh dành cho dịch vụ giới thiệu việc làm, tuyển dụng lao động, mức độ hài lòng với lao động. Tuy nhiên, một số chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch như tỷ lệ người lao động qua đào tạo, tỷ lệ lao động tốt nghiệp Trung học chuyên nghiệp và Cao Đẳng (TCCN, CĐ)...

### **3.10. Chỉ số thiết chế pháp lý và an ninh trật tự**

Năm 2017, chỉ số thiết chế pháp lý có sự giảm điểm và thứ hạng so với năm 2016, đạt 5,61 điểm, giảm 0,01 điểm, xếp thứ hạng 44/63. Trong đó, 26,88% DN đánh giá tỉnh có cơ chế giúp DN tố cáo hành vi tham nhũng (năm 2016 là 33,7%; mục tiêu trên 35%); 84,62% DN đánh giá tòa án các cấp của tỉnh xét xử đúng pháp luật (năm 2016 là 73,56%; mục tiêu trên 85%); 50,56% DN đánh giá phán quyết của tòa án được thi hành nhanh chóng (năm 2016 là 49,04%; mục tiêu trên 70%); 58,43% DN đánh giá cơ quan trợ giúp pháp lý hỗ trợ DN khi có tranh chấp (năm 2016 là 48,78%; mục tiêu trên 70%); 79,07% ND cho rằng chi phí chính thức và không chính thức có thể chấp nhận được (năm 2016 là 53,09%; mục tiêu trên 75%)...

Năm 2017, VCCI bổ sung 05 chỉ tiêu thành phần mới trong bộ chỉ số thiết chế pháp lý và an ninh trật tự gồm: lãnh đạo tỉnh sẽ không bao che và nghiêm túc kỷ luật cán bộ những nhiều Cao Bằng hiện có 28,89%; tình hình an ninh trật tự tại tỉnh là tốt Cao Bằng hiện có 56,86%; tỷ lệ DN bị mất trộm tài sản năm qua Cao Bằng hiện có 11,0%; cơ quan công an hỗ trợ DN giải quyết hiệu quả vụ mất trộm tài sản Cao Bằng hiện có 74,07%; phải trả tiền bảo kê cho băng nhóm côn đồ, xã hội đen để yên ổn làm ăn Cao Bằng hiện có 2,08%.

*(Chi tiết đánh giá các chỉ số thành phần theo phụ lục kèm theo)*

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Kết quả đạt được**

Trong năm 2017, UBND tỉnh Cao Bằng tích cực, quyết liệt trong công tác chỉ đạo, điều hành, kịp thời ban hành Quyết định, Kế hoạch hành động nhằm cải thiện và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách và chiến lược; là động lực cốt lõi thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển nhanh, bền vững; là cơ sở củng cố niềm tin, tăng cường sự đồng thuận của các cấp chính quyền, địa phương nhất là đội ngũ doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh.

Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đã ghi nhận nhiều chỉ số thành phần PCI của Cao Bằng tăng điểm và thứ bậc so với năm 2016 như chỉ số tính minh bạch của tỉnh đã có sự chuyển biến tích cực hơn so với năm 2016, đạt 5,72 điểm, tăng 0,22 điểm, xếp thứ hạng **59/63**; chỉ số cạnh tranh bình đẳng đạt 4,49 điểm, tăng 0,72 điểm, xếp thứ hạng **49/63**; chỉ số dịch vụ hỗ trợ

doanh nghiệp có sự cải thiện rõ rệt nhất trong bộ chỉ số PCI của tỉnh, đạt 7,18 điểm, tăng 1,82 điểm so với năm 2016, xếp thứ hạng 7/63; chỉ số đào tạo lao động đạt 6,89 điểm, tăng 0,67 điểm, xếp hạng 16/63.

Đạt được những kết quả đáng ghi nhận nêu trên là do các cấp, các ngành trong tỉnh thường xuyên tổ chức quán triệt nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức trong việc xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp; rà soát các văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời sửa đổi, bổ sung phù hợp với quy định hiện hành, tạo điều kiện cho tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận và áp dụng. Đây mạnh cải cách hành chính trong đó trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính với phương châm hành động "Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đổi mới sáng tạo, hành động quyết liệt, nâng cao năng lực quản lý, phục vụ công dân và doanh nghiệp"; đơn giản hóa hồ sơ, thủ tục, rút ngắn thời gian giải quyết công việc ở một số đơn vị: Sở Xây dựng, ban Quản lý khu Kinh tế tỉnh, Sở Công Thương..., giảm số lần đi lại, tiết kiệm chi phí cho các nhà đầu tư; từng bước nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng, đổi mới công nghệ, tiếp cận tín dụng, an ninh trật tự và các giải pháp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, năng lực đổi mới sáng tạo; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, công khai minh bạch thông tin cho doanh nghiệp và thực hiện Chính phủ điện tử; tăng cường quản lý, nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công việc.

Công khai đường dây nóng tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của tổ chức, doanh nghiệp tại một số đơn vị (Cổng thông tin điện tử tỉnh; Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường). Thực hiện công khai các chính sách, pháp luật, quy định của tỉnh có liên quan đến doanh nghiệp trên cổng thông tin điện tử của tỉnh và trang Website các sở, ngành, đơn vị (*như quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; dự toán thu - chi ngân sách nhà nước; kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020, kế hoạch đầu tư công hằng năm; kế hoạch sử dụng đất...*).

Tổ chức các Hội nghị gặp gỡ đối thoại với các doanh nghiệp (*toàn thể và các hội nghị theo ngành, lĩnh vực*), tiếp nhận và giải quyết các ý kiến kiến nghị của doanh nghiệp cơ bản kịp thời; đa dạng hóa các hình thức tiếp nhận phản ánh của các doanh nghiệp (qua Ban tư vấn chính sách cấp tỉnh, Tổ công tác hỗ trợ doanh nghiệp...) để kịp thời giải quyết vướng mắc cho doanh nghiệp.

## **2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

Mặc dù tỉnh đã nỗ lực tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành nhằm cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh cả về văn bản chỉ đạo, hướng dẫn và các hoạt động thực tiễn, tuy nhiên vẫn còn một số các cơ quan, đơn vị, chính quyền các cấp chưa thực sự vào cuộc, nói chưa đi đôi với làm, còn nặng về triển khai trên văn bản, giấy tờ, vì thế tính năng động, sáng tạo, linh hoạt trong công tác chỉ đạo, điều hành chưa được phát huy trong thực tiễn.

Theo đánh giá của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) mặc dù 2017 chỉ số PCI của Cao Bằng có tăng 5 bậc so với năm 2016 nhưng rất nhiều các chỉ số thành phần vẫn thấp và không có sự thay đổi đáng kể như: chỉ số gia nhập thị trường của tỉnh theo đánh giá của các doanh nghiệp chưa được

cải thiện, đạt 7,28 điểm, giảm 0,99 điểm so với năm 2016, xếp thứ hạng 54/63; chỉ số Tiếp cận đất đai tỉnh đạt 4,35 điểm, giảm 0,43 điểm so với năm 2016, xếp thứ hạng 63/63; chỉ số chi phí thời gian không có sự thay đổi về điểm số so với năm 2016, đạt 5,03 điểm, xếp thứ hạng 62/63; chỉ số chi phí không chính thức mặc dù có sự cải thiện về điểm số, đạt 4,10 điểm, tăng 0,76 điểm so với năm 2016, tuy nhiên, về thứ hạng vẫn xếp 63/63 tỉnh, thành; chỉ số thiết chế pháp lý có sự giảm điểm và thứ hạng so với năm 2016, đạt 5,61 điểm, giảm 0,01 điểm, xếp thứ hạng 44/63.

Các chỉ số trên phản ánh chỉ số PCI tỉnh có tăng nhưng chưa thực sự bền vững, các chỉ số cốt lõi như chi phí gia nhập thị trường-điều kiện cơ bản để gia tăng số lượng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh vẫn chưa được cải thiện; chi phí không chính thức vẫn ở vị trí cuối so với toàn quốc; điều kiện tiếp cận đất đai của các doanh nghiệp vẫn gặp nhiều khó khăn... những tồn tại, hạn chế trên xuất phát từ các nguyên nhân như sau:

Về nguyên nhân khách quan: Cao Bằng là tỉnh có điều kiện kinh tế xã hội gặp nhiều khó khăn, nhất là vấn đề kết nối giao thông (chỉ có duy nhất đường bộ), với 95% diện tích là đồi núi, mặt khác do các dự án đầu tư của doanh nghiệp không có trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hằng năm của các địa phương phục vụ phát triển kinh tế xã hội hoặc không thuộc đối tượng được thu hồi đất nên không thuộc diện nhà nước đứng ra thu hồi đất, phải thỏa thuận, đề nghị chuyển nhượng với người dân, chủ đất nên gặp nhiều khó khăn và thủ tục mất nhiều thời gian vì vậy khó có thể tạo ra quỹ đất “sạch” cho doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh, ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu hằng năm chỉ đủ chi trả cho các hoạt động quan trọng và thường xuyên như duy trì, bảo đảm an ninh quốc phòng an ninh, chế độ chính sách xã hội, xóa đói giảm nghèo trên địa bàn tỉnh.

Về nguyên nhân chủ quan:

- Lãnh đạo một số sở, ngành, địa phương chưa quyết liệt trong thực hiện Đề án PCI của tỉnh; chưa tích cực và chủ động trực tiếp giải quyết khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp thuộc thẩm quyền; việc đánh giá quá trình thực hiện nhiệm vụ và làm rõ trách nhiệm cụ thể cho tập thể, cá nhân trong việc cải thiện và nâng cao từng chỉ số thành phần PCI còn chưa triệt để, sâu sát.

- Việc cung cấp, chia sẻ thông tin, phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong tỉnh khi giải quyết thủ tục hành chính, hỗ trợ doanh nghiệp còn chưa thực sự chặt chẽ và hiệu quả. Một phần do công tác thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông đã được triển khai thực hiện nhưng chưa phát huy hết công năng và ứng dụng, nhiều doanh nghiệp và tổ chức công dân vẫn phải liên hệ với các bộ phận chuyên môn, cán bộ, công chức, viên chức trong việc giải quyết thủ tục hành chính; một số TTHC trong quá trình có liên quan đến nhiều sở, ngành giải quyết nên việc giải quyết hồ sơ còn chậm hạn theo quy định; công tác triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC mức 3, mức 4 ở một số lĩnh vực liên quan đến doanh nghiệp còn chậm. Số lượng các TTHC được cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 còn ít.

- Một số trung tâm hỗ trợ, tư vấn, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp hoạt động chưa hiệu quả, chưa phát huy được vai trò, trách nhiệm, nhất là ở các hoạt động tư vấn trình tự thủ tục, pháp lý; triển khai các thông tư, nghị định của Trung ương trên thực tế; hỗ trợ nghiệp vụ về kế toán, kiểm toán, thuế, hải quan, tìm kiếm thị trường tiêu thụ, xây dựng-xúc tiến và quảng bá sản phẩm, thương hiệu địa phương hoặc cung cấp các dịch vụ giá trị gia tăng (thuê chuyên gia tư vấn, chuyên gia kinh tế...) chưa đáp ứng được yêu cầu của các doanh nghiệp.

- Tỉnh đã thành lập Hội Doanh nghiệp trẻ tỉnh, Câu lạc bộ Nữ doanh nhân tỉnh nhưng tính đại diện chưa cao, nhiều doanh nghiệp, hợp tác xã do điều kiện khó khăn về khoảng cách địa lý, thông tin liên lạc nên chưa được tiếp cận đầy đủ với các thông tin kinh tế xã hội, hoạt động xúc tiến đầu tư, hỗ trợ sản xuất kinh doanh của tỉnh. Với gần 2.000 doanh nghiệp, hợp tác xã hoạt động trải trên địa bàn 13 huyện thành phố, trong đó 9/13 huyện biên giới nên công tác quản lý gặp nhiều khó khăn, việc cung cấp thông tin đôi khi không tới được đúng đối tượng do hạn chế về phương tiện liên lạc, các Hội nghị lớn thường chỉ tổ chức tại trung tâm thành phố hoặc doanh nghiệp, hợp tác xã thay đổi chỗ ở, nơi đặt cơ quan đại diện nhưng không thông báo với cơ quan chức năng.

Vì vậy, vấn đề đặt ra là trong năm 2018 và các năm tiếp theo, để cải thiện chỉ số PCI cấp tỉnh, Cao Bằng cần tập trung làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đưa ra các giải pháp thực chất và hiệu quả hơn nữa nhằm tiếp tục duy trì, và nâng cao chỉ số thành phần PCI tăng điểm và thứ bậc so với năm 2017; khắc phục nguyên nhân khách quan và giải quyết triệt để các nguyên nhân chủ quan để cải thiện và gia tăng các chỉ số thành phần như chi phí gia nhập thị trường, tiếp cận đất đai, chi phí không chính thức; xây dựng kế hoạch thực hiện năm 2018 thiết thực hiệu quả và chi tiết trong đánh giá trách nhiệm của từng cơ quan đơn vị.

Trên đây là Báo cáo tình hình và kết quả thực hiện cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và Đề án Nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2017 của tỉnh Cao Bằng. Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm triển khai thực hiện các giải pháp phân đầu cải thiện điểm số và vị trí xếp hạng PCI của tỉnh năm 2018 và các năm tiếp theo./

**Nơi nhận:**

- Cục PTDN-Bộ KHĐT;
- Phòng TM và CN Việt Nam;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể (scan);
- UBND huyện, thành phố (scan);
- Hội DN trẻ tỉnh; CLB Nữ doanh nhân;
- Các thành viên Ban chỉ đạo PCI tỉnh Cao Bằng;
- VP: CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các CV, Công TTĐT tỉnh (scan);
- Lưu VT, TH(D2).

**CHỦ TỊCH**



**Hoàng Xuân Ánh**